SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHÁNH HỘI

Số: 525 /QĐ-BVĐKKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xóm Chiếu, ngày 08 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc generic bổ sung năm 2026 (Lần 2)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHÁNH HỘI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc có ít nhất 03 hãng trong nước sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương EU-GMP và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế và về chất lượng, giá, khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BYT ngày 20 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thuốc;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-BVĐKKH ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Khánh Hội Về việc Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm: Mua sắm thuốc;

Căn cứ Quyết định số 391/QĐ-BVĐKKH ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Khánh Hội Về việc hủy thầu những hoạt chất không lựa chọn được nhà thầu gói thầu: Gói thầu thuốc generic thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm thuốc generic bổ sung năm 2024-2025 (lần 2) thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng Thuốc và điều trị ngày 07 tháng 9 năm 2026;

Theo đề nghị của Phó Trưởng khoa Dược tại Tờ trình số 140/TTr-KD ngày 07 tháng 9 năm 2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc generic bổ sung năm 2026 (Lần 2).

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc generic bổ sung năm 2026 (Lần 2) với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Khoa Dược và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
-Như Điều 2;
-Lưu: VT, KD

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHÁNH HỘI

Bùi Nguyễn Thành Long

Phụ lục 01

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHÁNH HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc generic bổ sung năm 2026 (Lần 2)

(Kèm theo Quyết định số 525 /QĐ-BVĐKKH ngày 08 / 9 /2026 của Bệnh viện Đa khoa Khánh Hội)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu	Số khoản	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
1	Bệnh viện Đa khoa Khánh Hội	Gói thầu thuốc generic	Mua sắm thuốc generic	29	1.900.214.032	Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; nguồn thu hợp pháp khác	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	Không áp dụng	60 ngày	Tháng 09/2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu: 1.900.214.032 đồng (Một tỷ chín trăm triệu hai trăm mười bốn nghìn không trăm ba mươi hai đồng)													

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHÁNH HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Mua sắm thuốc generic bổ sung năm 2026 (Lần 2)

(Kèm theo Quyết định số 525 /QĐ-BVĐKKH ngày 08 / 9 /2026 của Bệnh viện Đa khoa Khánh Hội)

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền
1	Atorvastatin	NHÓM 3	20mg	Uống	Viên	Viên	300.000	408	122.400.000
2	Atorvastatin	NHÓM 4	20mg	Uống	Viên	Viên	564.000	125	70.500.000
3	Cefepim	NHÓM 4	1g	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/lọ/túi/ống	1.400	21.275	29.785.000
4	Colchicin	NHÓM 4	1mg	Uống	Viên	Viên	3.000	650	1.950.000
5	Desloratadin	NHÓM 4	0,5mg/ml; 60ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/lọ	500	12.900	6.450.000
6	Donepezil hydroclorid	NHÓM 1	5mg	Uống	Viên	Viên	720	26.985	19.429.200
7	Drotaverin clohydrat	NHÓM 1	40mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	288	5.571	1.604.448
8	Eperison hydroclorid	NHÓM 4	50mg	Uống	Viên	Viên	207.700	190	39.463.000

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền
9	Epinephrin (Adrenalin)	NHÓM 4	1mg/ml x 1ml	Tiêm/truyền	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống/túi	1.200	1.290	1.548.000
10	Esomeprazol	NHÓM 4	20mg	Uống	Viên	Viên	150.000	240	36.000.000
11	Ibuprofen	NHÓM 4	100mg/5ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói/ống	720	1.756	1.264.320
12	Iohexol	NHÓM 1	Iod 300mg/ml; 100ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/túi/ống	570	473.508	269.899.560
13	Iohexol	NHÓM 1	Iod 350mg/ml; 100ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/túi/ống	288	645.687	185.957.856
14	Ketorolac tromethamin	NHÓM 1	0,5%; 5ml	Nhỏ Mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/lọ/ống	300	67.245	20.173.500
15	Lactulose	NHÓM 1	10g/15ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/lọ/ống/túi/gói	24.000	5.500	132.000.000
16	Lidocain hydroclorid	NHÓM 1	2%; 30g	Dùng Ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	60	90.072	5.404.320
17	Memantine	NHÓM 1	5mg	Uống	Viên	Viên	720	36.000	25.920.000
18	Ondansetron	NHÓM 4	4mg/5ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Ống/gói	360	14.700	5.292.000
19	Pantoprazol	NHÓM 4	40mg	Uống	Viên	Viên	164.000	308	50.512.000

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền
20	Paracetamol (Acetaminophen)	NHÓM 4	1g/100ml; 100ml	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/túi	4.900	9.030	44.247.000
21	Phenobarbital	NHÓM 4	200mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	30	12.600	378.000
22	Phenytoin	NHÓM 4	100mg	Uống	Viên	Viên	288	350	100.800
23	Sorbitol	NHÓM 4	5g	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	4.800	815	3.912.000
24	Sugammadex	NHÓM 2	100mg/ml; 2ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	43	697.000	29.971.000
25	Trimebutin maleat	NHÓM 4	100mg	Uống	Viên	Viên	60.000	320	19.200.000
26	Vắc xin phòng bệnh sốt xuất huyết	NHÓM 5	0,5ml/liều	Tiêm	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Liều	48	960.336	46.096.128
27	Vắc xin phòng bệnh viêm phổi và nhiễm khuẩn toàn thân do phế cầu Streptococcus	NHÓM 1	0,5ml/liều	Tiêm	Thuốc tiêm	Liều	72	1.077.300	77.565.600
28	Vắc xin phòng Ung thư cổ tử cung (9 chủng)	NHÓM 1	0,5ml/liều	Tiêm	Thuốc tiêm	Liều	238	2.726.850	648.990.300
29	Vitamin C	NHÓM 4	100mg; 5ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói/ống	2.000	2.100	4.200.000

Chi tiết:

Nhóm 1: 10 khoản 1.386.944.784 đồng

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền
		Nhóm 2:		1 khoản		29.971.000 đồng			
		Nhóm 3:		1 khoản		122.400.000 đồng			
		Nhóm 4:		16 khoản		314.802.120 đồng			
		Nhóm 5:		1 khoản		46.096.128 đồng			
	Tổng số khoản:			**29 khoản**					
	Tổng cộng:			**1.900.214.032 đồng**					

Số tiền bằng chữ: Một tỷ chín trăm triệu hai trăm mười bốn nghìn không trăm ba mươi hai đồng

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHÁNH HỘI

Bùi Nguyễn Thành Long